***Thứ hai ngày 1 tháng 2 năm 2021***

**Tập đọc- kể chuyện: ÔNG TỔ NGHỀ THÊU**

**I. Mục tiêu:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi Trần Quốc Khái thông minh, ham học hỏi, giàu trí sáng tạo. (trả lời được các câu hỏi trong SGK). Kể lại đựoc một đoạn của câu chuyện.

**-** GD cho HS tính ham học và biết yêu sản phẩm làm ra …

**II.Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh hoạ truyện trong SGK.

- Một sản phẩm thêu đẹp.

- Sách chữ nổi,

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A.Kiểm tra bài cũ :**  - Đọc bài “Chú ở bên Bác và trả lời câu hỏi về nội dung mỗi đoạn.  - Giáo viên nhận xét.  **B.Bài mới :**  **1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**Gt và ghi bảng "Ông tổ nghề thêu"  **2.Luyện đọc:**  a)GV đọc diễn cảm toàn bài:  -HD cách đọc.  b)Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ*:*  -Đọc từng câu :  -Rút ra từ khó: *nhập tâm, bình an vô sự, lẩm nhẩm, xoè cánh, chao lại….*  -Đọc từng đoạn trước lớp:  -Cho học sinh đọc chú giải các từ ngữ mới trong từng đoạn.  -Đọc từng đoạn trong nhóm.  -Cả lớp đọc đồng thanh bài văn.  **3-Tìm hiểu bài*:***  +Hồi nhỏ Trần Quốc Khái ham học như thế nào?  +Khi Trần Quốc Khái đi sứ Trung Quốc vua Trung Quốc đã nghĩ ra cách gì để thử tài sứ thần Việt Nam?  +Trần Quốc Khái đã làm gì để không bỏ phí thời gian?  +Vì sao Trần Quốc Khái được suy tôn là Ông tổ nghề thêu?  +Nội dung câu chuyện nói gì?  **4.Luyện đọc lại:**  - GVđọc mẫu đoạn 3:  +Đoạn 3 đọc với giọng như thế nào?  -GV treo bảng phụ đã chép đoạn 3 HD ngắt, nghỉ hơi, nhấn giọng.  - Cả lớp và giáo viên nhận xét.  ***KỂ CHUYỆN***  **1.Giáo viên nêu nhiệm vụ:** Đặt tên cho từng đoạn của câu chuyện “Ông tổ nghề thêu” Sau đó tập kể 1 đoạn của câu chuyện.  **2.Hướng dẫn học sinh kể chuyện:**  **a)Đặt tên cho từng đoạn của câu chuyện**:  -Nhắc học sinh đặt ngắn gọn, thể hiện đúng nội dung.  **b)Kể lại 1 đoạn của câu chuyện*:***  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét bình chọn bạn kể chuyện hay nhất.  **5.Củng cố, dặn dò:**  - Qua câu chuyện này giúp em hiểu được điều gì?  - Nhận xét tiết học | * học sinh nối tiếp nhau đọc 2 đoạn của bài.     -2em đọc đề bài.  -HS chú ý, đọc thầm.  -Lắng nghe.  -HS nối tiếp nhau đọc từng câu ( 2 lượt)  - HS đọc cá nhân đồng thanh.  -Học sinh nối tiếp nhau đọc 5 đoạn của bài ( 2 lượt)  -HS đọc từng đoạn trong nhóm đôi.  -Cả lớp đọc đồng thanh bài văn  -HS đọc thầm đoạn1.  +1em nêu yêu cầu.  \*Học cả khi đi đốn củi, lúc kéo vó tôm.Tối...cậu bắt đom đóm bỏ vào vỏ trững lấy ánh sáng ...  -Đọc thầm đoạn 2:  \*Vua cho dựng lầu cao, mời Trần Quốc Khái lên chơi, rồi cất thang xem ông làm thế nào.  -2em tiếp nối nhau đọc đoạn3,4  +1em nêu yêu cầu.  \*Ông ... quan sát 2 cái lọng và bức tượng thêu, nhớ nhập tâm cách thêu trướng và làm lọng.  +1em nêu yêu cầu.  \*Vì ông là người truyền dạy cho dân nghề thêu, nhờ vậy nghề này được lan truyền rộng.  \*Ca ngợi Trần Quốc Khái là người thông minh học hỏi, giàu trí sáng tạo.  -HS nghe.  -HS luyện đọc.  -2 Học sinh thi đọc đoạn văn.  -1em đọc cả bài.  - HS lắng nghe.    -1HS đọc yêu cầu của bài tập và mẫu(đoạn 1:cậu bé ham học)  -HS đọc thầm, suy nghĩ làm bài.  -HS tiếp nối nhau đặt tên cho đoạn1, sau đó là đoạn 2, 3, 4, 5.  -Mỗi HS chọn 1 đoạn để kể lại.  -HS tiếp nối nhau kể 5 đoạn.  \*Chịu khó học hỏi, ta sẽ học được nhiều điều hay |

Toán**: LUYỆN TẬP**

# I.Mục tiêu:

- Biết cộng nhẩm các số tròn trăm, tròn nghìn có đến bốn chữ số.

- Giải bài toán bằng hai phép tính. Làm bài tập 1,2,3,4.

- GD cho HS có thói quen làm toán đúng, chính xác.

**II.Đồ dùng dạy học:** bảng phụ, bảng nhóm, bảng bút giấy braille, sách chữ nổi.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Kiểm tra bài cũ:  +Muốn cộng hai số có đến bốn chữ số ta làm như thế nào?  -Đặt tính rồI tính 4532 + 3469, 2459 + 1526  -Nhận xét bảng con, bảng lớp.  2.Dạy bài mới:  **a.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Luyện tập"  **b. GVHDHS tự thực hiện cộng nhẩm các số tròn nghìn, tròn trăm.**  **Bài 1: Miệng.**  - Bài yêu cầu gì?  -GV viết lên bảng: 4000 + 3000  -GT cách cộng nhẩm như SGK:  4 nghìn + 3 nghìn = 7 nghìn,  vậy: 4000 + 3000 = 7000.  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét.  **Bài 2:** Tính nhẩm. **Nhóm đôi.**  -Bài yêu cầu gì?  **-**GV viết bảng: 6000 + 500 và yêu cầu học sinh tính nhẩm.  - Giáo viên viết bảng: 6000 + 500 là sự phân tích của số gồm 6000 và 500, vậy số đó là 6500, cũng có thể coi 6000 + 500 là 60 trăm + 5 trăm = 65 trăm. vậy  6000 + 500 = 6500.  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét.  **Bài 3:Đặt tính rồi tính:Vở**  -Bài yêu cầu gì?  a)2541 + 4238;  5348 + 936;  -Nhận xét.  .  **4.Củng cố - Dặn dò:**  -Nhận xét tiết học.  -Về tập làm lại các bài tập và xem bài sau: "Phép trừ trong phạm vi 10000" | - Học sinh phát biểu  -2 Học sinh lên bảng tính cả lớp tính vào bảng con.  -2em đọc đề bài.  \* 1 Học sinh nêu yêu cầu  - Học sinh tính nhẩm  - HS tự nêu cách tính nhẩm.  - HS tự làm các ý còn lại.  - 1 số học sinh lên bảng làm.  **+**1em nêu yêu cầu.  - Tính nhẩm  - HS tự chọn cách tính hợp lí.  - HS tự làm các ý còn lại  2000 + 400 = 2400  9000 + 900 = 9900  300 + 4000 = 4300  600 + 5000 = 5600  7000 + 800 = 7800  +1em nêu yêu cầu.  -Đặt tính và tính.  -1HS làm bảng, lớp làm vở.  -Chú ý lắng nghe. |

**Thứ ba ngày 2 tháng 2 năm 2021**

Toán**: PHÉP TRỪ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10000**

# I. Mục tiêu:

# - Biết trừ các số trong phạm vi 10000 (bao gồm đặt tính rồi tính đúng.)

- Biết giải bài toán có lời văn (có phép trừ các số trong phạm vi 10000).

- GD cho HS có thói quen làm toán đúng, chính xác.

**II.Đồ dùng dạy học:** - Bảng con, vở, SGK, bảng bút giấy braille, sách chữ nổi...

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Kiểm tra bài cũ: Đặt tính rồi tính:  865 – 397 752 - 465  - GV nhận xét.  2.Dạy bài mới:  **a. Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:** GT và ghi bảng "Phép trừ các số trong phạm vi 10000"  **b. Hướng dẫn bài:**  **1.Hướng dẫn HS thực hiện phép trừ**  **8652 – 3917**  -GV ghi bảng phép trừ:8652 – 3917 =  -Gọi HS nêu cách thực hiện phép trừ.  -GV cho HS thực hiện phép trừ, kết hợp GV viết bảng:  8652 \*2không trừ được 7, lấy 12 trừ  - 3917 7 bằng 5, viết 5 nhớ 1.  4735 \*1 thêm 1 bằng 3;5trừ 2 bằng 3, viết 3.  \*6 không trừ được 9, lấy 16 trừ 9 bằng 7, viết 7 nhớ 1.  \*3 thêm 1 bằng 4;8 trừ 4 bằng 4, viết 4.  +Muốn trừ số có 4 chữ số cho số có đến 4 chữ số ta làm như thế nào?  **3- Thực hành:**  **Bài 1: Bảng con.**  **-**Bài yêu cầu gì?  \* 6385 7563 8090 3561  - 2927 -4908 - 7131 - 924  -HS làm bảng con-nhận xét .  **Bài 2: Đặt tính rồi tính; Nhóm .**  **b**) 9996 – 6669 =; 2340 – 512 =  -Cả lớp và GV nhận xét kết quả  **Bài 3: Tóm tắt: Vở.**  Cửa hàng có: 4283 m  Đã bán : 1635 m  Còn : ? m  - Nhận xét chữa bài trên bảng.  **3.Củng cố - Dặn dò*:***  -Gọi HS nhắc lại quy tắc.  **-** Nhận xét tiết học.  -Về nhà tập làm lại các BT và xem bài sau:  "**Luyện tập"** | -2 HS thực hiện bảng, lớp làm bảng con.  -3em đọc đề bài.  -Chú ý.  -Đặt tính rồi tính.  -Nêu cách tính.  -HS đồng thanh.  -Ta viết số bị trừ rồi viết số trừ sao cho các chữ số ơ cùng1 hàng đề thẳng cột với nhau: chữ số hàng dơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị ...rồi viết dấu trừ, kẻ vạch ngang và trừ từ phải sang trái.  - HS nhắc lại quy tắc.  -Tính.  - Hs làm bảng,lớp bảng con.  \* 6385 7563 8090 3561  - 2927 -4908 - 7131 - 924  3458 2655 959 2437  +1em nêu yêu cầu.  -các nhóm thảo luận.  -HS trình bày kết quả.  \*KQ:b/ 3327, 1828.  - HS đọc đề và tóm tắt  -1HS giải bảng,lớp làm vào vở  Giải .  Số m vải cửa hàng bán được là  4283 – 1635 = 2648(m)  ĐS: 2648m  -Lắng nghe. |

**Toán : LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS:

- Biết cộng nhẩm các số tròn nghìn, tròn trăm có đến 4 chữ số

- Củng cố về phép cộng các số có 4 chữ số

- Giải toán có lời văn bắng hai phép tính

**II.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Giới thiệu bài**  -Ghi đề bài  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập, sử dụng ngôn ngữ kí hiệu.**  **\*Bài 1**  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu  -GV viết lên bảng phép tính 3000 + 5000 = ?  -Yêu cầu HS tính nhẩm  +Em đã nhẩm như thế nào ?  -GV nhắc lại cách nhẩm đúng như SGK trình bày  -Yêu cầu HS tự làm bài  -Phần b: ghi 2000 + 700 = ?  -Yêu cầu HS nêu cách nhẩm  -Nhận xét, sau đó cho HS làm bài  -Nhận xét, chữa bài  **\*Bài 2**  +Bài tập yêu cầu ta làm gì ?  -Yêu cầu HS nêu lai cách thực hiện phép cộng các số có 4 chữ số  -Chữa bài, nhận xét  **\*Bài 3:**  -Gọi 1 HS đọc đề  -GV yêu cầu HS tóm tắt bằng sơ đồ và giải toán theo 2 bước  -Bước 1: Tìm số cam đội 2 hái (410 x 2 = 820 )  -Bước 2:Tìm số cam đội 2 hái (410 + 820 =1230 )  Đáp số : 1230 kg  **3. Củng cố, dặn dò**-Nhận xét tiết học, dặn dò HS | -Nghe  -2 HS đọc đề  -Mở vở bài tập toán trang 15  -Nhẩm: 3 nghìn cộng 5 nghìn bằng 8 nghìn  -Viết:  3000 + 5000= 8000  -Nêu cách nhẩm  -Làm bài, sau đó 2  HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài vào vở bài tập  -Đổi chéo vở để kiểm tra bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn trên bảng  -Đặt tính rồi tính  -Nêu lại cách thực hiện  - HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn  -Đọc  -Lớp theo dõi  -1 HS làm bài trên bảng, lớp làm bài vào vở  -Nhận xét, sửa bài  -Đọc đề  -Làm bài, sửa bài tập  - Lắng nghe |

Chính tả**: Nghe- viết: ÔNG TỔ NGHỀ THÊU**

**I.Mục tiêu:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả,trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập điền dấu thanh dễ lẫn: dấu hỏi /dấu ngã.

- GD HS có thói quen viết đúng chính tả..

**II.Đồ dùng dạy học:-**Chép sẵn bài tập 2b ( 12 từ cần đặt dấu hỏi hay dấu ngã, bảng bút giấy braille, sách chữ nổi

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**-GV đọc : *xao xuyến, sáng suốt, gầy guộc, tuốt lúa*  -Nhận xét và tuyên dương.  **2.Dạy bài mới:**  **a.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Nghe -viết :Ông tổ nghề thêu"  **b.Hướng dẫn HS nghe - viết:**  **\*Hướng dẫn học sinh chuẩn bị:**  -Giáo viên đọc mẫu đoạn viết.  +Những từ ngữ nào cho thấy Trần Quốc Khái rất ham học?  +Đoạn viết có mấy câu ?  +Những chữ nào được viết hoa ? Vì sao ?  -Cho HS viết các từ khó Trần Quốc Khái ,ham học,vó tôm,đom đóm….  - Nhận xét.  **\*Học sinh viết bài:**  -Giáo viên đọc HS viết.  -GV đọc cho HS soát lỗi, ghi số lỗi.  - Nhận xét bài trên bảng.  **\*Chữa bài:**  - Giáo viên xem nhanh 1 số vở nhận xét chữa lỗi.  **c.HDHS làm bài tập chính tả:**  **Bài tập 2b:**Đặt trên chữ in đậm dấu hỏi hay dấu ngã?  Lê Quý Đôn sống vào thời Lê. Từ **nho**, ông **đa nôi** tiếng thông minh. Năm 26 **tuôi**, ông **đô** tiến **si**. Ông đọc nhiều, **hiêu** rộng, làm việc rất cần **mân**. Nhờ vậy, ông viết được hàng chục cuốn sách nghiên cứu về lịch **sư**, địa lí, văn học…., sáng tác **ca** thơ **lân** văn xuôi. Ông được coi là nhà bác học lớn nhất **cua** nước ta thời xưa.  -Bài yêu cầu gì ?  -GV HD cho HS làm bài.  - Nhận xét.  **3.Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau : **Bàn tay cô giáo** | -2HS viết bảng đen, lớp viết bảng con.  -2em đọc đề bài.  -1 HS đọc,lớp theo dõi đọc thầm  -Cậu học cả khi đi đốn củi,lúc kéo tôm,không có đèn...để học.  -Có 4 câu.  -Những chữ đầu câu,Hồi,Cậu,Tối, Chẳng và tên riêng:Trần Quốc Khái,Lê phải viết hoa.  -1HS lên bảng viết - Cả lớp viết bảng con.  -1HS viết bảng,lớp viết vào vở.  -HS soát lỗi.  -Thống kê số lỗi chính tả.  \* 1 Học sinh đọc yêu cầu  - HS làm nhanh vào vở bài tập  \***nhỏ-đã-nổi** tiếng-**tuổi-đổ** -tiến **sĩ**-**hiểu** rộng-cần **mẫn**-lịch **sử**-**cả** thơ-**lẫn** văn xuôi-của |

Tập đọc: **BÀN TAY CÔ GIÁO**

**I. Mục tiêu:**

- Biết nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. .

- Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi đôi bàn tay kì diệu của cô giáo.(trả lời được các câu hỏi trong SGK),thuộc 2,3 khổ thơ.

**-** GD cho HS biết quí trọng và biết ơn thầy cô

Biết đọc và nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ.

**II.Đồ dùng dạy học:**- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK,sách chữ nổi

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:** -Kể lại câu chuyện: “Ông tổ nghề thêu  - GV nhận xét – tuyen dương  **2.Dạy bài mới:**  **a.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Bàn tay cô giáo"  **2.Hướng dẫn bài:**  **a.Luyện đọc:**  **\*GV đọc đọc diễn cảm bài thơ:**  - HDHS cách đọc: Giọng đọc chậm ,diễn cảm  **\*HDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ***:*  - Đọc từng dòng thơ: (2 lần)  -Rút từ khó:cong cong ,thoắt cái, dập dềnh, rì rào…  - Đọc từng đoạn thơ trước lớp.  - Cho HS đọc chú giải SGK  - GV giải nghĩa lại từ: ***mầu nhiệm*** là có phép lạ tài tình.  - Đọc từng đoạn thơ trong nhóm.  **b.Hướng dẫn tìm hiểu bài:**  -Từ mỗi tờ giấy cô giáo đã làm ra những gì?  -Cho HS đọc thầm bài thơ, suy nghĩ, tưởng tượng để tả bức tranh gấp và cắt dán giấy của cô giáo ?  +Em hiểu 2 dòng thơ cuối bài thơ như thế nào?  \*Bàn tay của cô cgiáo khéo léo, mềm mại,như có phép mầu nhiệm. Bàn tay của cô đã mang lại niềm vui và bao điều kì lạ cho các em.  **c.Luyện đọc lại và học thuộc lòng bài thơ*:***  - Giáo viên đọc lại bài thơ  - GVHD HS đọc thuộc bài thơ.  - HS xung phong đọc bài thơ qua trò chơi thả thơ.  -Nhận xét tuyên dương.  3.**Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  -Về học thuộc lòng và xem bài sau:  **"** Nhà bác học và bà cụ". | - HS nối tiếp nhau kể lại câu chuyện :  -2em đọc đề bài.  -HS nghe.- Học sinh quan sát tranh minh hoạ.  -Đọc thầm và lắng nghe.  -HS nối tiếp nhau đọc 2 dòng thơ.  -HS rút từ khó và luyện đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS tiếp nối nhau đọc 5 khổ thơ  - HS đọc trong nhóm đôi.  - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  -HS đọc thầm từng khổ thơ .  - 1em nêu yêu cầu..  -Cô đã gấp xong 1 chiếc thuyền cong rất xinh.  + Với 1 tờ giấy đỏ...  + Thêm 1 tờ giấy xanh..  -Nói lên sự khéo léo của đôi bàn tay.  -2 Học sinh đọc lại bài thơ.  -HS luyện đọc thuộc lòng bài thơ.  -HS thi đọc thuộc lòng.  -Chú ý lắng nghe. |

**Thứ tư ngày 3 tháng 2 năm 2021**

Toán**: LUYỆN TẬP**

# I.Mục tiêu : Giúp học sinh :

- Biết trừ nhẩm các số tròn trăm, tròn nghìn có đến 4 chữ số.

- GD cho HS có thói quen làm toán đúng.

**II.Đồ dùng dạy học:** - SGK, vở, bảng con, bút chì, bút mực, bảng bút giấy braille, sách chữ nổi...

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Kiểm tra bài cũ: Đặt tính rồi tính:  8342 – 1265 ; 5634 - 3578  -GV nhận xét – tuyên dương  2.Dạy bài mới:  **a.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Luyện tập"**.**  **b.Hướng dẫn học sinh thực hành**  **Bài 1:** Tính nhẩm**:(Bảng)**  Hướng dẫn Học sinh tính nhẩm:  8000 – 5000 = ?  Nhẩm:8 nghìn - 5 nghìn = 3 nghìn  7000 – 2000 = ; 9000 – 1000 =  6000 – 4000 = ; 10000 – 8000 =  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét .  **Bài 2:**Tính nhẩm:(theo mẫu) ***nhóm***  -Bài yêu cầu gì ?  -HDHS làm mẫu:  5700 – 200 = ?  Vì sao ? bằng 5500  5700 – 200 = 5500  Tương tự: 8400 – 3000 = ?  -Cả lớp và GV thống nhất cách làm.  3600 – 600 = ; 6200 – 4000 =  7800 – 500 = ; 4100 – 1000 =  9500 – 100 = ; 5800 – 5000 =  -Nhận xét tuyên dương.  **Bài 3: Bảng con.**  -Bài yêu cầu gì?  \*7284 9061 6473 4492  - 3528 - 4503 -5645 - 833  -Nhận xét.  **4.Củng cố - Dặn dò*:***  -Nhận xét tiết học.  ***\* Bài sau : Luyện tập chung.*** | -2HS thực hiện,lớp thực hiện bảng con.  -2em đọc đề bài.    -Tính nhẩm.  -HS nêu cách nhẩm.  -HS làm bảng,lớp làm bảng con.  -1em nêu yêu cầu.  - tính nhẩm.  -Chú ý .  -Vì 57 trăm – 2trăm = 55 trăm.  Vậy : 5700 – 200 = 5500  -HS nêu cách tính.  - 84 trăm – 30 trăm = 54 trăm.  Vậy : 8400 – 3000 = 5400  -Các nhóm thảo luận.  -HS trình bày kết quả.  -HS nhận xét.  \*3600-600=3000 ;6200-400=5800  4100-1000=3100;5800-5000=800  + 1HS nêu yêu cầu của đề bài.  -Đặt tính và tính.  - hs lên bảng,lớp làm bảng con.  \*7284 9061 6473 4492  - 3528 - 4503 -5645 - 833  3756 4558 828 3659 |

**TẬP ĐỌC :** **Người trí thức yêu nước**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc đúng bài tập đọc. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ.

- Hiểu nội dung: Bài văn cho ta thấy lòng yêu nước và sự tận tụy của Bác sĩ Đặng Văn Ngữ . Ông đã không ngần ngại dâng hiến cho đất nước và cho khoa học cả cuộc đời mình.

# II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc, sách chữ nổi

# III. Các hoạt động dạy học:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc: “Chú ở bên Bác Hồ”  - Nhận xét, tuyên dương  **B. Bài mới**  **2.1. Giới thiệu bài**  **2.2. Luyện đọc:**  a. Đọc mẫu- Giáo viên đọc toàn bài  b. Hdẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.  - Cho HS đọc từng câu .  - GV ghi bảng-HD đọc  - Đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó.  - Chú ý ngắt giọng đúng ở các dấu chấm, phẩy và khi đọc các câu khó.  - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các từ mới trong bài.  - Yêu cầu luyện đọc theo nhóm.  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm  **2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài**  - GV gọi 1 HS đọc lại cả bài trước lớp.  - Tìm những chi tiết nói lên tinh thần yêu nước của bác sũ Đặng Văn Ngữ?  - Chi tiết nào cho thấy Bác sĩ raat dũng cảm?  - Bác sĩ Đặng VănNgữ đã có những đóng góp gì ho hai cuộc kháng chiến  **2.4. Luyện đọc lại bài:**  - GV chọn đọc mẫu 1 đoạn trong bài, sau đó yêu cầu HS luyện đọc lại bài .  - Yêu cầu học sinh đọc bài trước lớp.  - Nhận xét .  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - 2 HS đọc và trả lời  - Nghe  - Theo dõi giáo viên đọc mẫu  - Đọc tiếp nối nhau từng câu lần 1  - HS đọc: cá nhân, ĐT  - Đọc câu lần 2  - 2 HS đọc 2 đoạn lần 1  - HS đọc ngắt câu  - 2 HS đọc 2 đoạn lần 2  - HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới.  - Luyện đọc trong nhóm  - 2 nhóm thi đọc tiếp nối.  - 1hs đọc, cả lớp cùng theo dõi.  - hs trả lời  - hs trả lời  - HS tạo thành 1 nhóm và luyện đọc.  - 2 nhóm đọc bài, cả lớp theo dõi và bình chọn nhóm đọc hay.  - Lắng nghe |

**Luyện từ và câu: NHÂN HOÁ**

**ÔN CÁCH ĐẶT CÂU VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI Ở ĐÂU ?**

**I.Mục tiêu:**

- Nắm được ba cách nhân hoá .(BT2)

- Tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ở đâu ? (BT3).Trả lời được câu hởi về thời gian,địa điểm trong bài tập đọc đã học(BT4a,b).

- GD và rèn cho HS kỹ năng nói viết câu đầy đủ ý.

**II.Đồ dùng dạy học: -** Bảng phụ, bảng bút giấy braille, sách chữ nổi.

**III.Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A.Kiểm tra bài cũ:**  -Tìm từ cùng nghĩa với từ Tổ quốc  -Tìm từ cùng nghĩa với từ bảo vệ  - Giáo viên nhận xét  B.Dạy bài mới:  1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:GT và ghi bảng "Nhân hoá. Ôn cáh đặt câu và trả lời cho câu hỏi Ở đâu ?"  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập:**  **Bài tập1:Đọc bài thơ. (Miệng)**  -GV đọc diễn cảm bài thơ “ Ông trời bật lửa".  **Bài tập 2 : Nhóm.**  Chia nhóm và giao việc.  +Trong bài thơ trên,những sự vật nào được nhân hoá?  +Các sự vật được nhân hoá bằng những cách nào ?  -Cả lớp và GV nhận xét lời giải đúng., bình chọn nhóm làm bài tốt nhất.  +Qua BT trên các em thấy có mấy cách nhân hoá sự vật?  \*Chốt ý: Có 3 cách nhân hoá sự vật.  -Gọi sự vật bằng từ dùng để gọi con người.  -Tả sự vật bằng những từ dùng để tả người.  -Nói với sự vật thân mật như nói với con người.(gọi mưa xuống thân ái như gọi một người bạn.)  Bài 3:Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Ở đâu ?"  a)Trần Quốc Khái quê ở huyện Thường Tín,tỉnh Hà Tây.  b)Ông học được nghề thêu ở Trung Quốc trong một lần đi sứ.  c)Để tưởng nhớ công lao của Trần Quốc Khái,nhân dân lập đền thờ ở quê hương ông.  +Trần Quốc Khái quê ở đâu ?  -Dùng thước gạch chân bộ phận vừa tìm được.  -GVnhận xét.  3.Củng cố -Dặn dò:  -Nhận xét tiết học.  -Về học bài, tìm trong các bài tập đọc các sự vật được nhân hoá và xem bài sau "Từ ngữ về sáng tạo. Dấu phẩy, dấu chấm, dấu hỏi." | -2 em lên bảng.  \*đất nước,nước nhà,non sông, giang sơn.  \*giữ gìn,gìn giữ.  +1em đọc yêu cầu.  -HS lắng nghe .  -HS đọc lại.  +1em đọc yêu cầu,1em đọc gợi ý.  Các nhóm thảo luận và trình bày.  -Có 6 sự vật được nhân hoá là: mặt trời, mây trắng, sao, đất, mưa, sấm.  \*Các sự vật được gọi bằng :  Mặt trời: ông; mây: chị; sấm :ông.  \*Các sự vật được tả bằng những từ ngữ:  mặt trời: bật lửa; mây: kéo đến; trăng sao: trốn; đất: nóng lòng chờ đợi,hả hê uống nước; mưa: xuống; sấm: vỗ tay cười.  \*Tác giả nói với mưa thân mật như với một người bạn: Xuống đi nào, mưa ơi !  -HS nhắc lại.  +1em đọc yêu cầu.  -1em đọc các câu văn.  -1em đọc câu a.  -Ở huyện Thường Tín,tỉnh Hà Tây.  -1em làm bảng,lớp làm vở BTcâu b,c  -Lắng nghe. |

**Chính tả: NHỚ - VIẾT: BÀN TAY CÔ GIÁO**

**I.Mục tiêu:** Rèn kĩ năng chính tả :

- Nhớ - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng các khổ thơ,dòng thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập điền dấu thanh dễ lẫn (hỏi / ngã )

- GDHS có thói quen viết đúng chính tả ,biết trình bày đẹp.

**II.Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ, bảng giấy bút braille, sách chữ nổi

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Kiểm tra bài cũ :**-Giáo viên đọc: *Đổ mưa, đỗ xe, ngả mũ*  -GV nhận xét và tuyên dương.  **2.Dạy bài mới:**  **a.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Nhớ - viết:bàn tay cô giáo"  **b.Hướng dẫn học sinh nghe -viết :**  **\*Hướng dẫn học sinh chuẩn bị:**  - GV đọc mẫu bài thơ lần 1.  +Nội dung bài thơ nói gì ?  + Mỗi dòng thơ có mấy chữ ?  +Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào?Nên bắt đầu viết từ ô nào trong vở  \***Hướng dẫn viết từ khó**:  -HS nêu từ khó:  -HS luyện viết từ khó - Nhận xét .  -**Viết chính tả**:  \*HS nhớ và tự viết lại bài thơ.  **-**Đọc lại bài.  **\*Chữa bài*:***  - Nhận xét bài.  **c.Hướng dẫn làm bài tập*:***  **+Bài tập 2b:**Đặt trên chữ in đậm dấu hỏi hay dấu ngã ? (**Vở)**  Trên ruộng đồng, trong nhà máy, trên lớp học hay trong bệnh viện, **ở** đâu, ta **cung** gặp **nhưng** trí thức đang lao động quên mình. Các **ki** sư nông nghiệp nghiên cứu giống lúa mới, **ki** thuật trồng trọt, chăn nuôi mới. Các **ki** sư cơ khí cùng công nhân **san** xuất máy móc, ô tô. Các thầy giáo, cô giáo dạy ta thành người có ích cho **xa** hội.Các bác **si** **chưa** bệnh cho dân.  **-** Nhận xét.  **3.Củng cố - dặn dò*:***  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà viết lại những chữ viết sai, đọc lại đoạn văn ở bài tập 2b và làm thêm bài tạp 2 a. | - 2 Học sinh lên bảng viết, lớp viết bảng con.    -2 em đọc đề bài.    -1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS đọc bài.  -Cả lớp theo dõi SGK, ghi nhớ  -Nói lên sự khéo léo tay.. cô giáo  - 4 chữ  - Viết hoa và viết lùi vào 3 ô.  -thoắt,mềm mại,toả,biển biếc, dập dềnh,sóng vỗ,..  -1em viết bảng,lớp viết bảng con  -1 HS lên bảng,lớp viết bảng con  - HS nhớ và tự viết lại bài thơ  - Học sinh soát lỗi  -Thống kê lỗi chính tả.  -1HS đọc yêu cầu của bài.  -1em làm bảng,lớp làm vở BT.  \***Ở** đâu-**cũng -những**-**kĩ** sư-**kĩ** thuật-**kĩ** sư -**sản** xuất-**xã** hội-bác **sĩ-chữa** bệnh. |

Toán: **LUYỆN TẬP CHUNG**

# I.Mục tiêu : Giúp học sinh :

- Biết cộng, trừ (nhẩm và viết) các số trong phạm vi 10000.

- Giải toán bằng hai phép tính và tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ. Làm bài 1 (cột 1,2) bài 2,3,4.

- GD cho HS có thói quen làm toán đúng.

**II.Đồ dùng dạy học:**- Bảng con, SGK, vở, bút chì, bảng bút giấy braille, sách chữ nổi...

**III.Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Kiểm tra bài cũ: Đặt tính rồi tính  7284 – 3528; 4492 - 833  - GV nhận xét – tuyên dương  2.Dạy bài mới:  **a.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:** GT và ghi bảng "Luyện tập chung"  **b.Hướng dẫn thực hành:**  **Bài 1 : tính nhẩm: (Miệng)**  -Bài yêu cầu gì ?  a)5200 + 400 ; 6300 + 500  5600 - 400 ; 6800 – 500  b)4000 + 3000 ; 6000 + 4000  7000 – 4000 ; 10000 - 6000  -Giáo viên nhận xét kết quả.  **Bài 2:** Đặt tính rồi tính: **Bảng đen**  -Bài yêu cầu gì ?  6924 8493 5718 4380  +1536 -3667 + 636 - 729  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét .  **Bài 3: Vở**  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  Tóm tắt:  948 cây  Trồng đợt1:. . . .  Trồng đợt2:. . ? cây  - Giáo viên thu 1 số vở chấm.  -Cả lớp và Giáo viên nhận xét .  **Bài 4: Tìm x:** Hoạt động nhóm  -Bài yêu cầu gì ?  a)x + 1909 = 2050 ; b)x – 586 = 3705  c)8462 – x = 762  -Cho HS nhắc lại các qui tắc .  -Nhận xét-tuyên dương.  **3.Củng cố - Dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  ***-*Bài sau** : **Phép cộng trong phạm vi 10000 *.*** | - 2 học sinh lên bảng làm  - Cả lớp làm bảng con  -2em đọc đề bài.  -Tính nhẩm  -HS tính kết quả ngay vào SGK  + 1 học sinh nêu yêu cầu bài.  -Đặt tính và tính.  hs lên bảng,lớp làm bảng con.  6924 8493 5718 4380  +1536 -3667 + 636 - 729  8460 4826 6354 3651  +1 Học sinh đọc đề bài.  -1HS làm bảng,lớp làm vào vở  Giải .  Số cây đội đó trồng thêm là  948 : 3 = 316 (cây)  Số cây đội trồng tất cả là  948 + 316 = 1264 (cây)  ĐS: 1264 cây  +1HS đọc yêu cầu.  -Tìm x  -Các nhóm thảo luận.  -các nhóm trình bày kết quả.  -Chú ý lắng nghe. |

Thứ sáu ngày 5 tháng 2 năm 2021

Toán**: THÁNG, NĂM / 107**

# I. Mục tiêu:

- Biết các đơn vị đo thời gian : tháng , năm .

- Biết được một năm có 12 tháng .Biết tên gọi các tháng trong một năm ,biết số ngày trong từng tháng ,biết xem lịch ( tờ lịch tháng , năm ... )Bài 1,2 (sử dụng tờ lịch cùng với năm học).

- GD cho HS có thói quen làm toán đúng.

**II.Đồ dùng dạy học:** Tờ lịch, bảng bút giấy braille , sách chữ nổi

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.Kiểm tra bài cũ: Đặt tính rồi tính:  1526 + 3264 ; 7653 + 4367  -Nhận xét – tuyên dương.  2.Dạy bài mới:  **a.Giới thiệu bài:**GT và ghi bảng "Tháng – Năm"  **b.Hướng dẫn bài:**  **1.Giới thiệu các tháng trong năm và số ngày trong tháng*:***  \*Giới thiệu tên gọi các tháng trong năm:  -GV treo tờ lịch 2009 lên bảng và giới thiệu“Đ©y là tờ lịch năm 2009" lịch ghi các tháng trong năm 2009, ghi các ngày trong từng tháng.  -Cho HS quan sát tờ lịch năm 2009 trong sách và nêu câu hỏi.  + Một năm có bao nhiêu tháng ?  + Đó là những tháng nào ?  -GV ghi bảng tháng một,tháng hai..  -Chỉ trên tờ lịch: Trên tờ lịch tên các tháng thường được viết như thế nào ?  VD : Tháng một “viết là tháng 1”  **\*Giới thiệu số ngày trong tháng:**  - HDHS qsát phần lịch tháng 1 trong tờ lịch năm 2005 ( SGK)  - Tháng 1 có bao nhiêu ngày ?  "Tháng 1 có 31 ngày"và ghi bảng  -Tương tự như vậy cho đến tháng 12.  \*GV lưu ý HS *Tháng 2 năm 2005 có 28 ngày.*  **Chú ý:** Để dễ nhớ các ngày trong tháng:  -Tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày  -Các tháng khác mỗi tháng có 30 ngày hoặc 31 ngày ( từ tháng 3 đến tháng 7 cứ 1 tháng có 31 ngày, tháng kia có 30 ngày); tháng 8 có 31 ngày: sau đó cứ cách 1 tháng lại đến tháng 31 ngày.  -Nắm bàn tay trái hoặc tay phải thành nắm đấm để trước mặt mình rồi tính từ trái qua phải:Chỗ lồi của đốt xương ngón tay chỉ tháng có 31 ngày, chỗ lõm giữa 2 chỗ lồi đó chỉ tháng có 28 hoặc 29 ngày (tháng 2), hoặc 30 ngày (4,6,9, 11)  **2.Thực hành*:***  **Bài 1 :** Trả lời các câu hỏi sau **:**  -Tổ chức cho HS chơi trò chơi“Bắn tên”  -GV hướng dẫn làm từng em nêu câu hỏi,1em trả lời; em trả lời được thì đọc nêu tiếp câu hỏi và chỉ 1 bạn trả lời, không trả lời được thì mất quyền chơi.  -Ngoài câu hỏi trong SGK,cho HS tự nêu thêm các câu hỏi khác với các tháng còn lại.  -Cùng HS nhận xét tuyên dương.  **Bài 2:**Xem tờ lịch tháng 8 năm 2005 và trả lời các câu hỏi sau:**(vở)**  -HS quan sát tờ lịch tháng 8 năm 2005.  -GVHD: Ngày 10 tháng 8 là thứ mấy ?  -Các ý khác làm tương tự.  -Sau khi học sinh tìm ra tháng 8 có 4 ngày chủ nhật, GV hỏi thêm. Đó là những ngày nào ?  **3.Củng cố - Dặn dò.**  -Nhận xét tiết học. | -2HS lên bảng làm, dưới làm bảng con.  -2em đọc đề bài.  -Chú ý.  -Lắng nghe.  - HS quan sát  - 12 tháng  - 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12.  -1số học sinh nhắc lại.  - Viết bằng số  -HS quan sát.  - 31 ngày  -HS tự nêu số ngày trong từng tháng.  -HS nhắc lại số ngày trong từng tháng.  -HS chú ý lắng nghe.  -HS nắm tay thực hành và tính.  +1em nêu yêu cầu của BT.  -1 Học sinh đọc các câu hỏi.  -HS tham gia chơi.  +1HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS quan sát tờ lịch.  -1HS nêu các câu hỏi:  - Học sinh tự làm vào vở  - 1 số học sinh đọc kết quả. |

**Tập làm văn: NGHE - KỂ: NÂNG NIU TÙNG HẠT GIỐNG**

**I.Mục tiêu:** Rèn kĩ năng nói :

- Biết nói về người tri thức được vẽ trong tranh và công việc họ đang làm (BT1).

- Nghe - kể lại được câu chuyện *Nâng niu từng hạt giống* (BT2

- Khêu gợi ở HS lòng say mê khoa học.

**II.Đồ dùng dạy học:**Tranh, ảnh minh hoạ trong SGK.Mấy hạt thóc,bảng phụ, bảng bút giấy braille

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.KTBài cũ :  - 2 học sinh đọc báo cáo về hoạt động của tổ trong tháng vừa qua.  - GV nhận xét.  **2.Dạy bài mới:**  **a.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Nói về trí thức.Nghe -kể :Nâng niu từng hạt giống"  b.Hướng dẫn HS làm bài tập:  Bài tập 1: Hoạt động nhóm (N4)  +Quan sát các tranh dưới đây và cho biết những người tri thức trong bức tranh ấy là ai,họ đang làm việc gì ?  -Bài yêu cầu gì ?  -HS quan sát 4 tranh, trao đổi ý kiến theo nhóm .  -GV cùng cả lớp nhận xét, chấm điểm thi đua theo các yêu cầu .  + Nói đúng nghề của các trí thức trong tranh; nói chính xác họ đang làm gì ? nói thành câu, khá tỉ mỉ bằng một vài câu.  -Cùng HS nhận xét và tuyên dương.  Bài tập 2:(Vở)Nghe và kể lại câu chuyên:Nâng niu từng hạt giống:  -Bài yêu cầu gì ?  -HS quan sát ảnh ông Lương Định Của,tranh minh hoạ truyện  - Giáo viên kể chuyện lần 1  +Viện nghiên cứu nhận được quà gì ?  +Vì sao ông Lương Định Của không đem gieo ngay cả mười hạt giống ?  +Ông Lương Định Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa ?  -Giáo viên kể lần 2, 3.  -Cho HS kể.  +Câu chuyện giúp em hiểu điều gì về nhà nông học Lương Định Của?  -Nhận xét và bình chọn những HS kể hay.  **3.Củng cố - dặn dò*:***  -Nhận xét tiết học.  Bài sau : Nói,viết về một người lao động trí óc . | - 2 Học sinh lên bảng đọc  -2 em đọc đề bài.  +1 HS đọc yêu cầu của bài.  -Qsát tranh và nói họ làm nghề gì?  -Các nhóm thảo luận để trao đổi.  -Các nhóm trình bày.  \*T1: Bác sĩ đang khám bệnh cho 1 cậu bé,câu bé nằm trên giường,cậu đang bị sốt,bác sĩ xem nhiệt kế KT \*T2: Kỹ sư cầu đường:..họ đang trao đổi,bàn bạc về cách thiết kế cầu sao cho tiện lợi,hợp lí...  \*T3:GV:cô đang dạy bài tập đọc.Trông cô dịu dàng,ân cần.Các bạn HS đang chăm chú nghe...  \*T4:Bác học:họ đang chăm chú làm việc trong phòng thí nghiệm.Trong phòng có nhiều dụng cụ.  - Đại diện các nhóm thi trình bày.  +2HS đọc yêu cầu bài và các gợi ý.  -Nghe - kể lại câu chuyện.  -HS quan sát tranh,ảnh trong SGK.  -HS lắng nghe GV kểchuyện  + Mười hạt giống quý.  +Vì lúc ấy trời rất rét. Muốn đem gieo những hạt giống nảy mầm rồi sẽ chết rét.  +Ông chia 10 hạt giống làm 2 phần. 5 hạt đem gieo trong phòng thí nghiệm. 5 hạt kia ông ngâm nước ấm gói vào khăn, tối tối ủ trong người, trùm chăn ngủ để hơi ấm của cơ thể làm cho thóc nảy mầm.  -HS lắng nghe.  -HS tập kể.  +Từng HS tập kể nội dung của câu chuyện.  +Ông Lương Định Của rất say mê nghiên cứu khoa học, rất quý những hạt lúa giống.Ông đã nâng niu từng hạt lúa,ủ chúng trong người,bảo vệ chúng,cứu chúng chết vì giá rét.  - Chú ý lắng nghe. |

**SH: NHẬN XÉT TUẦN 21**

**I.Mục tiêu:** Giúp các em:

- Tự nhận xét, đánh giá những việc làm được và chưa làm được trong tuần.

- Giáo dục HS yêu thích có ý chí phấn đấu trong học tập.

**II.Đồ dùng học tập:** Các nội nội dung khi báo cáo của các tổ.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:** Hát tập thể.  **2.Đánh giá các hoạt động trong tuần:**  a.Lớp trưởng báo cáo các hoạt động của lớp trong tuần 21.  \* **Ý kiến góp ý**:  -Lần lượt học sinh có ý kiến góp ý.  b.Lớp trưởng đánh giá và xếp loại chung  - Tuyên dương những bạn dã hoàn thành tốt.  **\*Ý kiến của giáo viên chủ nhiệm.**  - GV nhận xét chung trong tuần.  - Tiếp tục khắc phục những tồn tại của tuần 21.  - Đi học chuyên cần, đúng giờ.  - Học bài và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ trước khi đến lớp.  - Mang sách, vở đúng thời khóa biểu.  - Trong giờ học đưa tay phát biểu xây dựng bài.  - Cần luyện đọc và viết ở nhà.  - Vệ sinh cá nhân và tác phong gọn gàng, sạch sẽ.  - Trực nhật lớp và khu vực sạch sẽ, chăm sóc cây xanh.  **4.Củng cố- dặn dò:**  - Chơi trò chơi có thưởng | - Cả lớp hát một bài hát.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS có ý kiến.  - Lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**Toán : LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS:

- Biết cộng nhẩm các số tròn nghìn, tròn trăm có đến 4 chữ số

- Củng cố về phép cộng các số có 4 chữ số

- Giải toán có lời văn bắng hai phép tính

**II.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1.Giới thiệu bài**  -Ghi đề bài  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập**  **\*Bài 1**  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu  -GV viết lên bảng phép tính 3000 + 5000 = ?  -Yêu cầu HS tính nhẩm  +Em đã nhẩm như thế nào ?  -GV nhắc lại cách nhẩm đúng như SGK trình bày  -Yêu cầu HS tự làm bài  -Phần b: ghi 2000 + 700 = ?  -Yêu cầu HS nêu cách nhẩm  -Nhận xét, sau đó cho HS làm bài  -Nhận xét, chữa bài  **\*Bài 2**  +Bài tập yêu cầu ta làm gì ?  -Yêu cầu HS nêu lai cách thực hiện phép cộng các số có 4 chữ số  -Chữa bài, nhận xét  **\*Bài 3:**  -Gọi 1 HS đọc đề  -GV yêu cầu HS tóm tắt bằng sơ đồ và giải toán theo 2 bước  -Bước 1: Tìm số cam đội 2 hái (410 x 2 = 820 )  -Bước 2:Tìm số cam đội 2 hái (410 + 820 =1230 )  Đáp số : 1230 kg  **3.Củng cố, dặn dò**-Nhận xét tiết học, dặn dò | -Nghe  -2 HS đọc đề  -Mở vở bài tập toán trang 15  -Nhẩm: 3 nghìn cộng 5 nghìn bằng 8 nghìn  -Viết:  3000 + 5000= 8000  -Nêu cách nhẩm  -Làm bài, sau đó 2  HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài vào vở bài tập  -Đổi chéo vở để kiểm tra bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn trên bảng  -Đặt tính rồi tính  -Nêu lại cách thực hiện  - HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn  -Đọc  -Lớp theo dõi  -1 HS làm bài trên bảng, lớp làm bài vào vở  -Nhận xét, sửa bài |